

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Mai – Giáo viên hưu trí
Ông Phạm Văn Hay – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn D** - sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà: Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt

2. **Đoàn Công C** - sinh ngày 08/6/2005; Nơi cư trú: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Công H và bà: Lê Thị K; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Công C: Bà Lê Thị K - sinh năm 1982 (mẹ đẻ). Có mặt

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Công C là bà Nguyễn Thị Ngọc T – Trợ

giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Bị hại: Anh Vũ Đình Q – sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Vũ Đình Q là bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1983 – Luật sư Công ty Luật TNHH H Chi nhánh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 10, T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Lê Văn T – sinh năm: 1996; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa.

Chị Văn Thị L – sinh năm: 2000; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố S, Thanh Hóa.

Bà Trần Thị H – sinh năm: 1969; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm: 2000(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/7/2021 Lê Văn Tùng điều khiển xe mô tô chở Văn Thị L, sinh năm 2000, ở khu phố Trung Mới, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn đi qua nhà Vũ Đình Q, sinh năm 1994 ở khu phố Thọ Xuân, phường Q gặp Q và bị Q đâm 01 phát vào mặt, Tùng điều khiển xe bỏ chạy. Đến khoảng 20h cùng ngày, Tùng và L rủ Lê Văn D (em ruột Tùng) cùng Cao Thị M đi ăn, uống tại quán Ngân Quán, thuộc khu phố Ninh Thành, phường Q, thành phố Sầm Sơn. D rủ thêm Nguyễn Văn Đạt. Trong khi ăn Tùng kể chuyện bị Q đuổi đánh lúc chiều và đề cập đến việc ăn xong sẽ ném gạch, đá vào nhà Q, nhưng D, Đạt không có ý kiến gì. Đạt rời bàn ăn của Tùng sang uống bia nói chuyện với nhóm của Đoàn Công C và Lê Xuân Phong và một số người khác. Đến khoảng 21h cùng ngày, L đưa M về trước sau đó quay lại quán tiếp tục ăn, uống và gọi điện thoại cho Q hỏi lý do đánh Tùng buổi chiều. Thấy vậy, Tùng giật lấy điện thoại chửi, thách thức Q: “*Mày đang ở đâu, mày thích gì?*” Q nói “*Tao đang ở nhà, tao chẳng thích gì cả*” sau đó Tùng và mọi người tiếp tục ăn uống. Nguyễn Văn Đạt sau khi ăn uống xong thì cùng với nhóm của C, Phong rời khỏi quán đi lượn lối gần vòng xuyên khu vực FLC Sầm

Son. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Tùng điều khiển xe máy chở L, còn D điều khiển xe máy, BKS: 36N1- 021.65 một mình đi sau về nhà. Do đang bức tức, Tùng đã nhặt gạch để lên xe mục đích ném vào nhà Q. Khi đi đến đoạn đường trước nhà Q, Tùng dừng xe ném gạch vào nhà thì bị Q cầm xà beng lao ra đánh. Ông Vũ Đình H và bà Trần Thị H (bố mẹ Q) cũng đuổi theo sau. Thấy vậy, Tùng bỏ chạy bộ về phía trước, ông H đuổi theo Tùng lên đến trước nhà anh Trịnh Ngọc Dũng thì Tùng và ông H lấy các đoạn luồng của gia đình anh Dũng để bên đường vụt nhau. Khi D điều khiển xe đi phía sau thì bị Q và bà H chặn lại, Q dùng xà beng phi về phía D nhưng không trúng và lừa đuổi ôm được D và bị bà H dùng ống luồng vụt vào người. L lại can ngăn thì D chạy thoát được, điều khiển xe máy quay lại phía ngã tư thuộc khu phố Thọ Xuân, phường Q gọi điện thoại cho Đạt nói: “em bị đánh, anh lại đây” Đạt nói “ừ” và bảo với C và Phong đến xem tình hình thế nào. Thấy Đạt đi đến, D nhặt 02 viên gạch để lên xe rồi đi trước về phía nhà Q, Phong điều khiển xe chở C, Đạt đi theo. D dựng xe ở đường, trước cửa nhà Q thì thấy Q đang từ trong nhà đi ra nên cầm gạch ném nhưng không trúng. Lúc này Phong điều khiển xe vượt lên phía trên thì C bị 01 viên gạch ném trúng vào đầu gối chân phải (không rõ ai ném). D, bà H và Q tiếp tục nhặt gạch ném nhau, C cũng nhặt gạch ném Q để hỗ trợ cho D. Lúc này bà H đã khóa cổ và rút chìa khóa xe máy của D ra để không cho D lấy xe đi được, sau đó cầm xà beng đập vào phần đầu xe của D, còn Q đang đứng bên cạnh. Bị đập xe D nhặt 01 viên gạch cốt xi măng, kích thước khoảng (10x15x05)cm tiến lại gần Q, cách khoảng 4,4m dùng tay phải ném từ dưới lên trên trúng vào vùng trán phải Q. Q ôm đầu cúi xuống thì C đứng sau D (cách khoảng 1,9m) cầm ½ viên gạch cốt, kích thước khoảng (10x10x10)cm giơ lên cao ném từ phía sau ra trước trúng vào vùng cằm trái làm Q ngã xuống đường. Thấy vậy, D xông lại đá vào chân Q thì bà H can ngăn, Q chạy vào nhà lấy khăn băng bó vùng đầu để cầm máu rồi cầm theo 01 con dao (loại dao thái) đi ra tiếp tục xô xát. Thấy Q cầm dao D, C lùi ra xa để tránh sự xô xát và yêu cầu bà H trả chìa khóa xe, nhưng bà H không trả nên D gọi C và Phong lại hỗ trợ đưa lên xe của Phong đưa về. Thời điểm D bị bà H và Q chặn đánh, đập xe thì L chạy đến báo cho Tùng biết D bị chặn đánh (lúc này Tùng và ông H đã xô xát xong, Tùng đang đi bộ về nhà) nghe vậy Tùng lấy 01 gậy sắt hình vuông, dùng để treo cờ, dài khoảng 1,6m, kích thước cạnh khoảng (1,5 x 1,5)cm quay lại nhà Q, lừa đuổi ông H vào ngõ nhỏ, sau đó quay lại phía trước nhà thì thấy Q đang cầm dao nên cầm gậy vụt liên tiếp vào hai bên mạn sườn Q. Bị

đánh, Q lùi vào phía trong cửa cổng, bà H lại can ngăn thì bị Tùng vụt vào người nên đã cầm 01 gậy tre, phần đầu có buộc liềm (dụng cụ gia đình dùng để bứt lá chuối) để ở đầu cổng vụt vào cổ tay phải Tùng. Lúc này D, Phong, C đã đẩy xe của D về nhà. Sự việc sau đó được mọi người can ngăn nên đã kết thúc. Q, ông H, bà H và Tùng bị thương, được đưa đi bệnh viện điều trị.

Biên bản xem xét dấu vết thân thể của Vũ Đình Q, hồi 15h30 ngày 19/7/2021 tại Bệnh viện phục hồi chức năng Trung ương, Q bị những vết thương sau: Vùng trán bên phải 01 vết thương hình chữ V, mỗi cạnh dài 5cm đã khâu; Vùng cằm trái có 01 vết thương nằm ngang dài 5cm, đã khâu; Sưng nề mạn sườn hai bên, ấn đau cung sườn 6, 7 bên phải, 5, 6 bên trái; Vùng má phải có 01 vết thương xây xước da, kích thước (3x4)cm. Tại biên bản làm việc của Công an phường Q với Q, hồi 15 giờ 45 phút ngày 19/7/2021 tại Bệnh viện điều dưỡng (có sự tham gia của bác sỹ), Q trình bày: các thương tích trên người là do bị người khác đánh gây ra vào 15/7/2021. Q kết quả chụp chiếu phim Xquang tại bệnh viện điều dưỡng, ngoài những vết thương bên ngoài theo biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 19/7/2021 thì Q còn bị các thương tích sau: Hình ảnh gãy cung trước xương sườn số 6, 7 bên phải; Gãy cung trước xương sườn số 5, 6 bên trái; Lún, vỡ, có mảnh rời xương cằm trên phim chụp sọ nghiêng.

Biên bản xem xét dấu vết thân thể của ông Vũ Đình Học, ngày 16/7/2021 tại Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng Trung ương, ông H bị những vết thương: vết thương rách da mặt trước cẳng chân phải, KT(01x05)cm sát xương chày; Vết thương toác dọc kẽ ngón 1, 2 mặt mu bàn chân phải phức tạp, hình chân chim; Xây sát da rớm máu vùng đầu, lưng; Vết lằn sưng nề rớm máu vùng cánh tay trái, KT (0,5x8)cm. Quá trình điều tra, xác định ông H là người khuyết tật nặng không có khả năng lao động (theo Quyết định số 6240 ngày 16/9/2016 của UBND Thị xã Sầm Sơn về việc điều chỉnh mức và hệ số trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội). Đối với bà Trần Thị Hoàn, vào viện điều dưỡng và phục hồi chức năng Trung ương hồi 8h15' ngày 17/7/2021, ra viện hồi 15h30 ngày 19/7/2021 (không có biên bản khám thương), chuẩn đoán: chấn thương phần mềm vùng vú phải và thượng vị do bị đánh.

Biên bản xem xét dấu vết thân thể Lê Văn Tùng ngày 16/7/2021 tại Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn, Tùng bị những vết thương sau: Mặt trong cổ tay phải có vết thương rỉ máu, kích thước 01cm, bờ nhám nhở; Mặt ngoài khuỷu tay phải có vết xây xước da;

Biên bản xem xét dấu vết thân thể Lê Văn D ngày 16/7/2021 tại Công an phường Q, D có những vết thương sau: vùng giữa lưng bên trái có 01 vết thương xây xước da, sưng nề, kích thước (2x3)cm; Phía ngoài cẳng tay trái có 01 vết thương sưng nề, da đổi màu, KT(3x8)cm

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 543/2021/TTPY ngày 05/8/2021 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa, kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Vũ Đình Q là 31%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/2022/TTPY ngày 25/01/2022 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa về giám định bổ sung tách tỷ lệ phần trăm thương tích nhóm vết thương của Vũ Đình Q, kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích lần đầu: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do cụ thể từng thương tích, nhóm thương tích gây nên đối với Vũ Đình Q là: + Vùng trán phải có vết thương hình chữ V, mỗi cạnh dài 05cm, đã khâu; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán bên phải: 06%; +Vùng cằm trái có vết thương nằm ngang dài 05cm, đã khâu; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh vỡ lún xương hộp sọ vùng cằm lệch trái có mảnh rời, đường kính lớn nhất khoảng 15mm, điện não đồ không có tổn thương tương ứng và sẹo vết thương phần mềm vùng giữa cằm đầu: 21%; + Vùng má phải có vết xây xước da, kích thước (3x4)cm; đã được điều trị; hiện tại còn vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng má phải ngang mức bờ trên ngoài gò má phải: 01%

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ở vùng trán phải, cằm trái, má phải gây nên cho Vũ Đình Q là 26%. Vết thương sưng nề mạng sườn hai bên, ấn đau vùng sườn 6, 7 bên phải; 5, 6 bên trái đã được điều trị, hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy cung trước xương sườn số 6 bên phải, hình ảnh gãy cung trước xương sườn số 5 bên trái, hình ảnh gãy cung xương sườn số 6 bên trái: 06%

Bản kết luận giám định pháp y số 323/2022/TTPY ngày 19/5/2022 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa kết luận: sử dụng gậy sắt dài khoảng 1,6m, có cạnh vuông kích thước khoảng (1,5x1,5)cm để làm vật gây thương tích thì có thể gây nên vết thương tại vùng sườn hai bên của Vũ Đình Q như đã nêu trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2021

Bản kết luận giám định pháp y số 324/2022/TTPY ngày 19/5/2022 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa kết luận: viên gạch kích thước (10x15x5)cm nếu sử

dụng làm vật gây thương tích thì có thể gây nên vết thương vùng trán phải của Vũ Đình Q như đã nêu trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2021.

Bản kết luận giám định pháp y số 325/2022/TTPY ngày 19/5/2022 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa kết luận: viên gạch kích thước (10x10x10)cm nếu sử dụng làm vật gây thương tích thì có thể gây nên vết thương tại vùng cằm trái của Vũ Đình Q như đã nêu trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2021.

Bản kết luận số 07 ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng UBND thành phố Sầm Sơn kết luận: giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 36N1- 021.65 vào ngày 15/7/2021 là 445.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Lê Văn Tùng và các bị cáo Lê Văn D, Đoàn Công C đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho Vũ Đình Q số tiền 100.000.000đ. Q đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự, có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn D và Đoàn Công C.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xà beng bằng kim loại màu đen dài 1,1m, một đầu dẹt, một đầu nhọn; 01 viên gạch loại bê tông, kích thước (08 x 20 x 04)cm; 01 viên gạch dạng gạch chỉ, kích thước (08 x 20 x 04)cm; 01 nửa viên gạch, kích thước (08 x 10 x 04)cm; 01 nửa viên gạch, kích thước (08 x 10 x 04)cm; 01 cục hồ hình tam giác, kích thước (04 x 08 x 03)cm; 01 viên hồ dạng bê tông, kích thước (03 x 10 x 10)cm; 01 gậy tre dài 1,2m đầu gậy buộc chiếc liềm có cán bằng gỗ, cố định bằng dây cao su màu đen; 01 con dao dài 35cm, lưỡi kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu xanh dài 10cm, trên cán dao có dòng chữ “ 7 thép”, mũi dao bằng, một lưỡi sắc, bản rộng 05 cm đang được quản lý theo hồ sơ vụ án.

- 02 viên gạch do D và C sử dụng gây thương tích cho Vũ Đình Q, Cơ quan Điều tra đã cho 02 đối tượng trên nhận dạng qua hình ảnh số gạch đã thu giữ tại hiện trường nhưng các đối tượng không xác định được viên gạch đã gây ra thương tích cho Vũ Đình Q. Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm đặc điểm viên gạch theo lời khai của đối tượng nhưng không phát hiện, thu giữ được.

- 01 gậy sắt hình vuông, dùng để treo cò, dài khoảng 1,6m, kích thước cạnh khoảng (1,2 x 1,2)cm (theo Tùng khai), do Tùng lấy được ở bên lề đường và dùng để đánh ông H, bà H và Q, sau khi gây thương tích cho ông H, bà H và Q trên

đường đi về Tùng đã vớt bỏ ở đường, Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

- 01 ống luồn dài 80cm dạng tròn, đường kính 10cm và 01 ống luồn dài 1,1m dạng tròn (là của anh Trịnh Ngọc Dũng). Vào ngày 03/6/2022 Cơ quan Điều tra trả lại 02 đoạn ống luồn trên cho ông Dũng.

- 01 điện thoại OPPO A92 màu xanh tím của chị Lê Thị K (mẹ C) chị K cho C mượn để sử dụng đi làm, C đã dùng nhắn tin với bạn về nội dung mình tham gia đánh nhau vào ngày 15/7/2021. Ngày 03/6/2022 Cơ quan Điều tra trả lại chiếc điện thoại trên cho chị K.

- 01 mô tô Wave alpha, BKS 36N1-021.65 - 01 là của chị Nguyễn Thị Lê (mẹ D) đã mua lại của bà Lương Thị Nguyệt ở khu phố C Thịnh, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, hiện chưa làm thủ tục sang tên và giao cho D sử dụng. Ngày 27/01/2022 Cơ quan Điều tra trả lại chiếc xe trên cho Lê Văn D.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CTr-VKS-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, truy tố các bị cáo Lê Văn D và Đoàn Công C về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS (đối với hai bị cáo); Điều 90; 91 BLHS (đối với bị cáo C). Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lê Văn D từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng; Đoàn Công C từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng ; Về phần bồi thường dân sự: không xem xét; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 xà beng bằng kim loại màu đen; 01 viên gạch loại bê tông, kích thước (08 x 20 x 04)cm; 01 viên gạch dạng gạch chỉ, kích thước (08 x 20 x 04)cm; 01 nửa viên gạch, kích thước (08 x 10 x 04)cm; 01 nửa viên gạch, kích thước (08 x 10 x 04)cm; 01 cục hồ hình tam giác, kích thước (04 x 08 x 03)cm; 01 viên hồ dạng bê tông, kích thước (03 x 10 x 10)cm; 01 gậy tre dài 1,2m; 01 con dao dài 35cm, lưỡi kim loại màu đen.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo C không có ý kiến tranh luận, thống nhất với hành vi, tội danh truy tố và điều luật áp

dụng, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS và xem xét việc bị cáo thời điểm phạm tội chưa thành niên và cho bị cáo được hưởng án treo

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị được xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp không có ý kiến tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận do hai bên xảy ra mâu thuẫn nên vào khoảng 22 giờ ngày 15/7/2021 tại khu vực đường Nguyễn Sỹ Dũng thuộc khu phố Thọ Xuân, phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Lê Văn D và Đoàn Công C đã có hành vi dùng gạch ném trúng vào trán phải và vùng cằm trái của người bị hại là anh Vũ Đình Q. Kết quả anh Q bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể vết thương do hai bị cáo gây ra là 26% (hai mươi sáu phần trăm). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo đã dùng gạch (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho người bị hại là anh Vũ Đình Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể do hai bị cáo gây ra cho người bị hại là 26%. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, do mâu thuẫn không đáng có, giữa nhóm của bị cáo và người bị hại xảy ra xô xát, đánh nhau. Kết quả bị cáo D và C đã dùng gạch gây thương tích cho người bị hại anh Vũ đình Q. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người

khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đoàn Công C thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi vì vậy cần xem xét áp dụng xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm cùng thực hiện một hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bần bạc, thống nhất với nhau từ trước. Bị cáo D chịu trách nhiệm chính trong vụ án nên khi lượng hình cần xem xét mức án nghiêm khắc hơn bị cáo C. Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo và cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, yêu bồi thường của người bị hại: Các bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau về vấn đề dân sự, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên miễn xét

[6]. Về vật chứng: Các công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS (đối với cả hai bị cáo); Điều 90; 91 BLHS (đối với bị cáo C); Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn D và Đoàn Công C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: - Bị cáo Lê Văn D **24** (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Bị cáo Đoàn Công C **15** (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Lê Văn D và Đoàn Công C cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về bồi thường dân sự, không có yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 xà beng bằng kim loại màu đen; 01 viên gạch loại bê tông, kích thước (08 x 20 x 04)cm; 01 viên gạch dạng gạch chỉ, kích thước (08 x 20 x 04)cm; 01 nửa viên gạch, kích thước (08 x 10 x 04)cm; 01 nửa viên gạch, kích thước (08 x 10 x 04)cm; 01 cục hồ hình tam giác, kích thước (04 x 08 x 03)cm; 01 viên hồ dạng bê tông, kích thước (03 x 10 x 10)cm; 01 gậy tre dài 1,2m; 01 con dao dài 35cm, lưỡi kim loại màu đen. Các vật chứng là tang vật của vụ án hiện đang được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 50/BBVC-CCTHA ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng